TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2022/HNGĐ – ST
Ngày: 23/6/2022
V/v "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hùng Bích

2. Ông Lê Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nhựt – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2022/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 181/2022/QĐST -HNGĐ và thông báo số 395/2022/TB – TA ngày 14/6/2022, giữa các đương sự:

+ ***Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Phúc B, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Số A/B, khóm LH, phường MT thành phố LX, tỉnh An Giang.

+ ***Bị đơn***: Bà Nguyễn Thị Như Y, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Số A/B, khóm LH, phường MT thành phố LX, tỉnh An Giang.

(Ông B, bà Y có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 29/11/2021 của nguyên đơn là ông Nguyễn Phúc B, tại biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa, phía nguyên đơn trình bày:***

Ông B và bà Y là vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Phúc A, sinh ngày 12/10/2018. Vào năm 2020, ông B và bà Y đã ly hôn được giải quyết bằng Quyết định thuận tình ly hôn số 115/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2020. Lúc đó do con còn nhỏ ông B đồng ý giao con cho bà Y được nuôi dưỡng, ông B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi bà Y nuôi con thì bà Y và gia đình không tạo điều kiện cho ông B được thăm nom cũng như đưa rước con về thăm ông bà nội. Đến khoảng tháng 6/2021 thì bà Y đã đi Campuchia làm để cháu A lại cho ông bà ngoại nuôi đến nay, ông B có đến thăm thì ông bà ngoại có lúc cho gặp có lúc không cho. Do bà Y đi làm xa khoảng 01 năm nay không về và cũng không trực tiếp nuôi con mà giao cho ông bà ngoại nuôi. Từ khi ông bà ngoại nuôi thì luôn ngăn cản ông B đến thăm con nên ông B khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét cho ông được nuôi cháu A.

**** Theo tờ tự khai ngày 13/6/2022 bà Nguyễn Thị Như Y là bị đơn trong vụ án trình bày:***

Vào tháng 4 năm 2021, bà Y có đi làm ăn xa và để con lại cho ông bà ngoại chăm sóc, hàng tháng có gửi tiền về nuôi con. Sau đó, do tình hình dịch bệnh nên một năm qua bà không thường xuyên về thăm con được, hiện nay bà Y đã về và đang đi làm gần nhà nên có điều kiện chăm sóc con. Trong thời gian qua cháu A sống với mẹ và ông bà ngoại rất tốt. Đối với yêu cầu xin thay đổi nuôi con của ông B, bà Y không đồng ý.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Phúc B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Như Y không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến:***

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Theo ông B trình bày, sau khi ông và bà Y thuận tình ly hôn, thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Phúc A cho bà Y chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi bà Y nuôi con thì gia đình bà Y không tạo điệu kiện cho ông được thăm nom cũng như đưa rước con về thăm ông, bà nội. Đến tháng 6/2021 thì bà Y đã đi Campuchia làm để cháu A lại cho ông, bà ngoại nuôi đến nay, ông có đến thăm thì ông bà ngoại có lúc cho gặp, có lúc không cho. Do bà Y đi làm xa khoảng 1 năm nay không về và cũng không trực tiếp nuôi con mà giao cho ông bà ngoại nuôi và luôn ngăn cản ông đến thăm con nên ông khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Nhận thấy, ông B chưa đưa ra tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc trình báo, yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền thi hành Quyết định thuận tình ly hôn trước đó giữa ông và bà Y, cũng như chưa có sự xác nhận của cơ quan có thẩm quyền thể hiện gia đình bà Y ngăn căn không cho ông B thăm nom, chăm sóc,

giáo dục con chung. Đồng thời, ông B xác định bà Y sang Camphuchia để cháu A cho ông, bà ngoại chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng ông B không cung cấp chứng cứ, chứng minh bà Y đang ở Campuchia làm và không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A.

Từ những lập luận trên, nhận thấy trường hợp của bà Y không thuộc trường hợp phải thay đổi người trực tiếp nuôi con theo Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Đồng thời, nhằm đảm bảo ổn định về mặt tinh thần cũng như đảm bảo về quyền lợi về mọi mặt cho con chung nên đề xuất không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa ông Nguyễn Phúc B và Nguyễn Thị Như Y là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

Về nội dung:

[2] Ông B cho rằng, quá trình trực tiếp nuôi con, bà Y và cha mẹ bà Y đã ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc các con chung của ông, cụ thể như có lúc cho gặp có lúc không cho, ông B muốn rước bé Ân về thăm ông, bà nội cũng không được. Ngoài ra, bà Y còn đi làm xa không có trực tiếp chăm sóc con.

[3] bà Y không đồng ý với yêu cầu của ông B vì bà và gia đình vẫn tạo điều kiện cho ông B đến thăm con. Nguyên nhân ba mẹ bà không cho ông B rước con về thăm ông bà nội là do lúc đó tình hình dịch bệnh sợ cháu A bị lây bệnh nên mới không cho ông B rước con. Thời gian qua bà có đi làm xa và không về được là do tình hình dịch bệnh, điều kiện đi lại khó khăn. Hiện nay bà đã quay về và đang làm việc ở gần nhà nên có đủ điều kiện chăm sóc cho con.

[4] Qua lời khai của các đương sự và tài liệu, chứng cứ các bên cung cấp cho thấy. Sau khi ông B và bà Y ly hôn, thời gian qua ông B có thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Phúc A, phía bà Y và gia đình cũng tạo điều kiện cho ông B được thăm con. Tuy nhiên theo ông B trình bày, khi ông đến thăm con có khi được gặp, có khi không gặp được con, đồng thời bà Y và gia đình cũng không cho ông rước con về cho ông bà nội thăm cháu nên ông yêu cầu thay đổi người nuôi con, cụ thể thay đổi từ bà Y sang ông B để nuôi cháu A.

[7] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần tạo điều kiện cũng như động viên gia đình bà Y gặp gỡ, trao đổi, thỏa thuận với ông B về phương thức thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu A. Đồng thời, Tòa án cũng giải

thích về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con và quyền, nghĩa vụ, của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử tiếp tục phân tích, động viên để các bên có sự thống nhất về thời gian và cách thức thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của người không trực tiếp nuôi con. bà Y cũng đồng ý mỗi tháng sẽ cho ông B đưa rước con hai lần vào các ngày thứ bảy và chủ nhật vì các ngày còn lại cháu A phải đi học. Tuy nhiên, phía ông B không đồng ý mà vẫn cương quyết yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Nguyễn Phúc A.

[8] Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ:

"....a) Cha, mẹ có sự thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;

b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con..."

[9] Xét thấy, qua đối chiếu với các quy định của pháp luật, cũng như qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì ngoài lời khai ông B không có chứng cứ chứng minh bà Y và gia đình ngăn cản ông thăm con cũng như bà và gia đình không chăm sóc tốt con chung. Mặt khác, hiện nay cháu A còn rất nhỏ, nhằm đảm bảo ổn định về tinh thần và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của ông B đối với cháu Nguyễn Phúc A.

[10] ***Về án phí*:** Ông Nguyễn Phúc B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Nguyễn Phúc A, sinh ngày 08/10/2018.

***Về án phí*:** Ông Nguyễn Phúc B phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình do yêu cầu khởi kiện không được Tòa án chấp nhận. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000746 ngày 09/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, ông B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự ;*
- *VKSND TPLX;*
- *THADS TPLX;*
- *Lưu: hồ sơ, VP./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đức Anh